

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS - ST
Ngày: 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 85/2020/TLST-HS ngày 19/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST – HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1989. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số 033, Tổ 4, ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Nguyễn và bà Nguyễn Thị Thạch; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2019 đến ngày 15/11/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1996. HKTT: xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở: Ấp Tân Hòa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Nguyễn, sinh năm 1955. HKTT: Số 033, Tổ 4, ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh D và chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1996 cùng làm tại Công ty dược phẩm OPC địa chỉ ở xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau và có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau. Trong thời gian quen nhau, D dùng điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng có sim số 0911.627.XXX

chụp nhiều hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L và lưu các hình ảnh trên trong thư mục quản L hình ảnh của điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của D.

Đến ngày 08/11/2019, do mâu thuẫn về tình cảm nên chị L không đồng ý tiếp tục quan hệ tình cảm với D nữa thì D tức giận nên dùng điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng nhắn tin qua mạng xã hội Facebook đến điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của chị L và nói cho chị L biết đã gửi các hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L cho mẹ và em gái chị L, đồng thời D đe dọa và yêu cầu chị L đi khỏi tỉnh Bình Dương đến nơi khác sinh sống nếu chị L không đi thì D sẽ gửi các hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L cho nhiều người bạn của chị L. Do bị D đe dọa nên khoảng 13 giờ ngày 09/11/2019, chị L và D hẹn gặp nhau tại ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để nói chuyện với nhau. Tại đây, D tiếp tục yêu cầu chị L đi khỏi tỉnh Bình Dương, nếu chị L không đi thì D sẽ gửi các hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L cho nhiều người bạn của chị L nhưng chị L không đồng ý nên D bực tức và dùng tay đánh vào mặt chị L 01 (một) cái. Bị D đánh nên chị L bỏ đi về nhà còn D đi về nhà và nhiều lần gọi điện thoại cho chị L nhưng chị L không nghe điện thoại của D. Khoảng 14 giờ ngày 09/11/2019 D dùng điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng tiếp tục gọi điện thoại cho chị L thì chị L nghe điện thoại và chị L hỏi D “Bây giờ em phải làm sao anh mới để cho em yên” thì D trả lời chị L và đưa ra 02 (hai) yêu cầu, thứ nhất là chị L cầm tiền của D và đi khỏi tỉnh Bình Dương, thứ hai là chị L phải đưa tiền cho D thì D sẽ để chị L tiếp tục làm ăn sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Chị L hỏi phải đưa cho D bao nhiêu tiền thì D trả lời số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Do bị D đe dọa uy hiếp tinh thần và lo sợ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm nên chị L đồng ý đưa tiền cho D. Lúc này, chị L nói với D là chị L không có đủ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng mà chỉ có số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng thì D đồng ý lấy số tiền trên và nói với chị L khi nhận được tiền thì sẽ đưa điện thoại của D cho chị L xóa các hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L. Sau đó, D và chị L hẹn gặp nhau tại khu vực Bến xe tỉnh Bình Dương thuộc khu 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giao nhận tiền.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 09/11/2019, D điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu đen, biển số 61E1-745.01 đến khu vực Bến xe tỉnh Bình Dương gặp chị L. Tại đây, chị L đưa cho D số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng còn D đưa điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của D cho chị L xóa các hình ảnh khóa thân không mặc quần áo của chị L. Khi D đang cầm tiền của chị L thì bị lực lượng phòng chống tội phạm phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một phát hiện bắt giữ D giao Công an phường Chánh Nghĩa lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu đen, biển số 61E1-745.01, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Iphone X màu trắng có sim số 0911 627XXX. Sau đó, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử L theo thẩm quyền. Ngày 14/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng có sim số 0979 786AAA của chị Nguyễn Thị Hoa L.

Đối với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng có sim số 0979 786AAA, quá trình điều tra xác định: Số tiền và điện thoại trên là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Hoa L. Ngày 09/11/2019

và ngày 19/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng có sim số 0979 786AAA cho chị L theo Quyết định xử L vật chứng số 42 ngày 19/11/2019. Hiện tại, chị L không có yêu cầu D bồi thường đồng thời có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thanh D.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, màu đen, biển số 61E1-745.01, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 033, tổ 4, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/11/2019, Nguyễn Thanh D mượn xe mô tô trên của ông N đi công việc sau đó thực hiện hành vi phạm tội, ông N không biết (ông N là cha ruột của D). Ngày 20/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho ông N theo Quyết định xử L vật chứng số 26 ngày 20/11/2019.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Iphone X màu trắng có sim số 0911.627.XXX, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là tài sản cá nhân của D và là công cụ D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển điện thoại trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D mức hình phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi đe dọa sẽ tung những hình ảnh nhạy cảm của Nguyễn Thị Hoa L cho người thân nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị không xử L trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nguyên nhân phạm tội xuất phát từ quan hệ tình cảm cá nhân đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nhận thấy việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 khi quyết định hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số thuê bao 0911 627XXX là phương tiện phạm tội.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (29/5/2020).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số thuê bao 0911 627XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 108.20 ngày 19/3/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo